

VỀ CÁI CHUNG VÀ CÁI RIÊNG TRONG ĐAN XEN VĂN HOÁ CỦA CÁC TỘC NGƯỜI Ở MIỀN TRUNG VIỆT NAM

NGUYỄN XUÂN HỒNG

1. Trên phương diện lý thuyết cũng như thực tế, miền Trung được coi là một vùng văn hoá trong các vùng văn hoá ở Việt Nam. Vùng văn hoá này đã được xác định bởi những đặc điểm văn hoá chung – riêng của một khu vực lịch sử - dân tộc học¹. Tất nhiên trong khu vực văn hoá hay trong khu vực lịch sử - dân tộc học miền Trung, chúng ta lại có thể phân chia ra nhiều phân vùng văn hoá, nhiều tiểu khu vực địa lý nhỏ dựa trên những đặc trưng văn hoá được hình thành bởi các yếu tố tự nhiên, con người, xã hội và lịch sử. Đó chính là các vùng văn hoá, khu vực lịch sử - dân tộc học:

Thứ nhất: Vùng văn hoá/khu vực lịch sử - dân tộc học mà trên đó có sự tồn tại của những tộc người có sự khác biệt về nguồn gốc, ngôn ngữ, nhân chủng, trình độ phát triển, ... (Thanh Hoá, Nghệ An, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà,...).

Thứ hai: Vùng văn hoá, khu vực lịch sử - dân tộc học mà trên đó có sự tồn tại của những tộc người gần gũi nhau về nguồn gốc, ngôn ngữ, nhân chủng, văn hoá và ngang bằng nhau về trình độ phát triển,...(Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Quảng Nam, Ninh Thuận, Bình Thuận,...).

¹ Khái niệm “khu vực lịch sử - dân tộc học” là khái niệm do các nhà khoa học Xô Viết trước đây đưa ra nhằm để chỉ những khoảng đất liền nhau mà trên đó có các tộc người khác nhau cùng sinh sống. Các tộc người sống trên vùng đất đó, tuy khác nhau về nguồn gốc, về trình độ phát triển, nhưng do có quan hệ nhiều chiều và lâu dài với nhau nên đã hình thành những đặc trưng văn hoá giống nhau.

Thứ ba: Vùng văn hoá, khu vực lịch sử - dân tộc học mà ở trên đó có sự đồng nhất cao về địa lý cũng như về tộc người (Hà Tĩnh, Quảng Bình,...).

Có thể nhìn một cách tổng thể các tiểu vùng văn hoá, tiểu vùng địa lý đó trong chuỗi dài phát triển của lịch sử đã hình thành nên những đặc trưng văn hoá riêng của mỗi địa phương và của từng tộc người mà kết quả trên thực tế đã xuất hiện những khái niệm có tính chất khẳng định khi nói đến văn hoá của một vùng đất, một tộc người: văn hoá xứ Thanh, văn hoá xứ Nghệ, văn hoá xứ Huế,... văn hoá Thái, văn hoá Hmông, văn hoá Tà - ôi, văn hoá Cơ - tu, văn hoá Hrê, văn hoá Raglai ... Dù vậy, bên cạnh sự hiện hữu của cái riêng đó, chúng ta lại có cái chung trong văn hoá, đó là sự thể hiện mạnh mẽ yếu tố văn hoá miền Trung trong cách nhìn đối sánh với văn hoá miền Bắc, văn hoá miền Nam của văn hoá Việt Nam; của một hợp thể gắn kết nhiều địa phương trong một quốc gia đa tộc người - quốc gia Việt nam thống nhất trong đa dạng và đa dạng trong sự thống nhất.

2. Thực tế phát triển qua hàng ngàn năm của các tộc người trên thế giới nói chung, của Việt Nam nói riêng đã cho thấy: mỗi tộc người trong quá trình hình thành, tồn tại và phát triển luôn sáng tạo nên những sắc thái văn hoá riêng thích nghi với môi trường tự nhiên, xã hội. Những giá trị/sắc thái văn hoá riêng của các tộc người đó vừa

là nhân tố giúp nhận ra sự giống/ khác nhau giữa các tộc người, vừa là tài sản, niềm tự hào, lẽ sống của các tộc người này. Nói cách khác, trong lịch sử phát triển của mình, các tộc người dù có trải qua vô vàn những thăng trầm, biến động nhưng khi đã là một tộc người (ethnos) thì luôn luôn có một hằng số ổn định, khó biến đổi, truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác, gắn kết sâu đậm với từng tộc người, làm nên cái riêng trường tồn của các tộc người. Dù thế, cái riêng trong một quốc gia đa dân tộc đó không bao giờ lại là cái riêng đối chọi, tách rời, đơn lẻ... của một tộc người (nhất là khi bên cạnh tộc người nào đó còn có các tộc người khác). Một thực tế dễ dàng nhận ra trong nghiên cứu văn hoá đối với các tộc người ở miền Trung là bên cạnh những cái riêng trong văn hoá của các tiểu vùng địa lý, của các tộc người bản địa ở nơi đây, còn có cái chung thống nhất thể hiện qua sự đan xen, hỗn dung, hoà nhập, tác động qua lại..., giữa các tộc người với nhau. Đi sâu tìm hiểu các thành tố văn hoá của các tộc người ở miền Trung trong quá khứ cũng như hiện nay, trên một ý nghĩa nào đó, việc phân tích một cách rõ ràng, rạch ròi tộc người “đăng tải văn hoá” và tộc người “du nhập văn hoá” là hết sức khó và mơ hồ. Vì thế hiện nay ở khu vực miền Trung khó lòng khẳng định được một cách dứt khoát ai là chủ nhân đích thực của tục thờ “mẹ lúa”*, tục đâm trâu, câu chuyện “quả bầu” kể về sự tích các tộc người... Bởi một lẽ hầu như

không một tộc người nào của khu vực này lại không có hình thức tín ngưỡng, hay không có những câu chuyện trên, tồn tại trong đời sống tinh thần của mình. Vậy nên hiện tượng đan xen văn hoá của các tộc người ở khu vực miền Trung cần phải được nhìn nhận trên các khía cạnh:

2.1. Trong lịch sử, trên vùng đất miền Trung đã có sự đan xen, giao thoa, hỗn dung văn hoá, giữa văn hoá Chăm với văn hoá các tộc người thiểu số sinh sống ở vùng núi cao, giữa văn hoá Chăm với văn hoá Việt, giữa văn hoá các dân tộc thiểu số vùng cao với nhau... Hơn thế, càng về sau sự hỗn dung, đan xen, giao thoa đó càng diễn ra với một tốc độ, cường độ ngày một nhanh, mạnh, đậm đặc hơn.

2.2. Hiện tượng đan xen, giao thoa, hỗn dung văn hoá của các tộc người ở khu vực này tuân thủ những quy luật chung của quá trình phát triển/giao lưu văn hoá nhưng rõ ràng động thái của sự tiếp xúc, đan xen văn hoá của các tộc người ở đây lại thể hiện theo một cách thức riêng của mình. Có thể nói, trạng thái tiếp xúc văn hoá của các tộc người ở miền Trung vừa là trạng thái tiếp xúc văn hoá của các tộc người trong quốc gia đa dân tộc Việt Nam, nhưng lại không phải là trạng thái tiếp xúc văn hoá theo kiểu Tây - Nùng ở phía Bắc, hay theo kiểu Việt-Khơ me – Chăm ở phía Nam đất nước. Bởi lẽ trong khu vực miền Trung có những điểm/vùng văn hoá mà trên đó vừa có, lại vừa không có những tộc người từ xa xưa trong lịch sử gần nguồn gốc, khác về nguồn gốc hay tương đồng, không tương đồng trong sự phát triển... Hiện tượng tiếp xúc văn hoá trong các tộc người ở miền Trung cũng không như hiện tượng tiếp xúc văn hoá

* “Mẹ lúa” là một hình tượng có tính phổ biến trong đời sống tinh thần của các tộc người thiểu số ở miền Trung Việt Nam. “Mẹ lúa” vừa có yếu tố trần thế thông qua một người phụ nữ “bằng xương, bằng thịt”, có kinh nghiệm sản xuất (...), vừa có yếu tố tâm linh (không phải người phụ nữ nào cũng là “mẹ lúa”, mà muốn trở thành “mẹ lúa” phải có những linh thiêng của nó).

Hán - Việt trước đây. Chúng ta biết rằng trong suốt một nghìn năm Bắc thuộc và trong mấy trăm năm chống Bắc thuộc, người Hán đã cố tình đồng hoá cưỡng bức văn hoá Hán với người Việt, nhưng kết quả là kẻ đi đồng hoá lại bị đồng hoá trở lại. Hay nói cách khác, người Việt trong quá trình tồn tại và phát triển chịu tác động của các yếu tố văn hoá Hán, nhưng rõ ràng sức sống của văn hoá nguồn cội, của sự sáng tạo là chủ yếu và chứng tỏ sức bền dai mãnh liệt của một nền văn hoá đã được khẳng định... Qua quá trình tìm hiểu cái riêng và cái chung trong văn hoá miền Trung, chúng tôi cho rằng trạng thái tiếp xúc văn hoá của các tộc người ở miền Trung mang những sắc thái riêng như sau:

Thứ nhất, là *trạng thái tiếp xúc văn hoá bình đẳng của nhiều tộc người khác nhau trên cùng một khu vực lịch sử - dân tộc học*. Đó là trạng thái tiếp xúc văn hoá không dẫn đến kết quả là sự đổi chiều từ một nền văn hoá A sang một nền văn hoá B mà dẫn đến sự xuất hiện của trạng thái song ngữ, đa ngữ, song văn hoá, đa văn hoá trong sự pha trộn có tính ổn định. Ở tình huống này chiếm ưu thế là những ảnh hưởng qua lại giữa A và B được du nhập một cách có ý thức hay không có ý thức với mục đích làm phong phú thêm và hoàn chỉnh thêm cả hai hệ thống (hoặc nhiều hệ thống) của một chiều hướng luôn hướng đến cái chung/thống nhất trong đa dạng. Hơn thế trạng thái tiếp xúc văn hoá của các tộc người ở miền Trung diễn ra không chỉ dưới tác động của A đối với B mà còn là của B đối với A với tư cách những thành viên của một cộng đồng đa văn hoá bình đẳng.

Thứ hai, là *trạng thái tiếp xúc văn hoá tự nhiên*. Ý nghĩa tích cực của trạng thái tiếp xúc này là không có sự đồng hoá có ý thức (đồng hoá cưỡng bức), mang tính chất bắt buộc, áp đặt, một chiều... Kết quả nghiên cứu về văn hoá ở miền Trung trong thời gian qua cho thấy: dù muốn hay không, lịch sử của vùng đất đầy nắng gió, thiên tai, chia cắt, giặc giã... miền Trung cũng đã từng ghi nhận vai trò của người Chăm và sau đó là vai trò của người Việt (nhất là vai trò của người Việt với quá trình “Nam Tiến ở thời hiện đại”) trong chuyển tải và giao thoa văn hoá nhưng rõ ràng trong mối quan hệ văn hoá đó, hoàn toàn không có ý thức của một sự đồng hoá cưỡng bức văn hoá giữa các tộc người có trình độ phát triển cao hơn với các tộc người khác. Riêng giữa các tộc người thiểu số với nhau, do đặc điểm gần ngang bằng nhau về mặt phát triển (ở khu vực miền Trung, trừ người Hoa và người Mường, người Thái ở Thanh Hoá, Nghệ An ít có tộc người nào vượt lên về tất cả các mặt nhằm quy tụ các tộc người kẻ bên) nên trạng thái tiếp xúc văn hoá giữa các tộc người thiểu số đã tuân theo quy luật tự nhiên vốn có của những tộc người sống gần nhau - quy luật tiếp xúc tự nhiên.

Thứ ba, là *trạng thái tiếp xúc đa dạng nhiều chiều và cũng khá phức tạp*. Trạng thái này chỉ được cắt nghĩa trong sự đa dạng của các tộc người trong khu vực (17 tộc người với nhiều nhóm địa phương khác nhau có quá trình sống lâu dài, gắn bó mật thiết với vùng đất). Còn sự chùng chéo và phức tạp không chỉ thể hiện ở mức độ đậm đặc về mặt số lượng của các yếu tố văn hoá xen cài (thể hiện trên các yếu tố của văn hoá sản

xuất, văn hoá bảo đảm đời sống, văn hoá chuẩn mực xã hội, văn hoá phi vật thể) mà còn ở ngay trong bản thân của từng thành tố văn hoá đó (nhà cửa, ăn mặc, phương tiện đi lại...). Khi nghiên cứu văn hoá các tộc người miền Trung Việt Nam, một điều phải ghi nhận có tính đặc thù trong trạng thái đan xen văn hoá chung – riêng ở đây, đó là trạng thái đan xen văn hoá của khu vực, vừa có sự tồn tại của những yếu tố hỗn hợp, hoàn thiện các đặc điểm có sẵn trong hệ thống văn hoá của các tộc người có cùng trình độ, vừa có sự xuất hiện của những yếu tố văn hoá hoàn toàn mới do việc tiếp thu ảnh hưởng văn hoá của các tộc người khác về trình độ, của từ bên ngoài đưa vào..., làm cho cái chung và cái riêng trong văn hoá trở nên hết sức đa dạng, chông chéo.

2.3. Về nguyên nhân của sự đan xen văn hoá trong các tộc người ở khu vực miền Trung cần được lý giải như sau:

Một là, *do tác động của quy luật phát triển khách quan trong lịch sử hình thành và phát triển của một quốc gia đa dân tộc*. Chúng ta biết rằng, trong một quốc gia đa dân tộc, việc xích lại gần nhau giữa các tộc người trong quá trình hình thành quốc gia dân tộc (nation) là điều kiện sống còn của từng tộc người riêng biệt và cũng là của cả cộng đồng dân tộc thống nhất. Thực tế cho thấy trong một quốc gia đa dân tộc như Việt Nam (có 54 tộc người), các tộc người riêng biệt không thể (và cũng không cho phép/không được) tự tách riêng ra khỏi cộng đồng chung mà phải biết đặt lợi ích riêng của từng tộc người trong lợi ích chung của đất nước. Trong bối cảnh của Việt Nam, các dân tộc muốn tồn tại và phát triển, cái chung và cái riêng phải hoà quyện vào nhau trong những

kết nối bền chặt. Lịch sử dựng nước và giữ nước 4000 năm của dân tộc Việt Nam đã cho thấy một trong những truyền thống tốt đẹp của con người Việt Nam là truyền thống “chung lưng đấu cật”, truyền thống “tuy rằng khác giống như chung một giàn...”, nhằm bảo vệ sự trường tồn và phát triển đi lên của cộng đồng 54 tộc người. Hơn thế nữa, như một lẽ đương nhiên, mỗi tộc người trên đất nước Việt Nam trong sự tồn tại và phát triển, bên cạnh luôn ý thức được bản thân tộc người mình, còn có ý thức về cộng đồng dân tộc thống nhất Việt Nam, về “con rồng cháu tiên”. Như vậy yêu cầu cố kết dân tộc trong một quốc gia đa dân tộc vừa là nguyên nhân thúc đẩy quá trình xích lại gần nhau giữa các tộc người vừa là điều kiện bảo đảm cho sự trường tồn của từng tộc người, cho cả quốc gia. Đó chính là sự thể hiện quy luật chung trong quá trình hình thành, tồn tại, phát triển của quốc gia Việt Nam thống nhất trong đa dạng với một hợp thể kết hợp hài hoà các yếu tố truyền thống - hỗn dung - đổi mới và hoà hợp.

Hai là, *do tác động của những điều kiện tự nhiên, lịch sử – xã hội*. Một đặc điểm nổi bật trong cư trú của các tộc người ở Việt Nam nói chung và ở khu vực miền Trung nói riêng là cư trú xen cài. Thực tế cư trú xen cài tất yếu sẽ làm nảy sinh nhu cầu giao lưu văn hoá giữa các tộc người, vì đó là yêu cầu, là kết quả tự nhiên của quá trình hình thành, tồn tại và phát triển. Thực tế cho thấy khi các tộc người sống ở gần nhau không thể không tìm hiểu, không thể không quan hệ với nhau. Bên cạnh đó, đứng trước sự sống còn trong bối cảnh chiến tranh (mà người Việt Nam lại luôn phải đối đầu với rất nhiều cuộc chiến tranh), trước sự thúc ép dữ dội

của vấn đề mưu sinh..., như một tất yếu con người đã phải liên kết với nhau. Như vậy do quá trình giao lưu giữa các tộc người nên đã làm nảy sinh hiện tượng thâm thấu, vay mượn, truyền bá, tiếp nhận, đan xen văn hoá... trong các tộc người ở miền Trung nói riêng và ở Việt Nam nói chung.

Ba là, *do tâm lý hoà hợp vốn sẵn có trong quá trình cộng cư; do sự tương đồng nhất định trong trình độ phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của các tộc người bản địa khu vực miền Trung.* Đây chính là ý thức sâu xa của cộng đồng các dân tộc trên đất nước Việt Nam nói chung, ở miền Trung nói riêng được hình thành qua một quá trình sống chung lâu dài, trong xu thế xích lại gần nhau của một quốc gia đa dân tộc. Thực tế cho thấy, tâm lý hoà hợp lẫn nhau dường như mang tính quy luật của quá trình cộng cư, cộng cảm, cộng mệnh đối với những tộc người có cùng mục đích chinh phục tự nhiên và đấu tranh chống ngoại xâm. Bên cạnh đó, việc các tộc người có cùng một trình độ phát triển về kinh tế, văn hoá, xã hội như các tộc người thiểu số ở miền Trung, hiện tượng đan

xen văn hoá là một điều khó tránh khỏi.

3. Như vậy sẽ có nhiều điều lý thú, hấp dẫn đặt ra trong khi tìm hiểu về cái chung và cái riêng trong đan xen văn hoá của các tộc người ở khu vực miền Trung Việt Nam - một vùng đất phải gánh chịu sự nghiệt ngã của hệ tự nhiên (với nắng nóng, gió Lào, mưa dầm, bão tố, đất nứt, núi lở, cát nhảy, cát bay, triều cường, ngập mặn...), cũng như đầy biến động của hệ nhân văn (đói nghèo, bệnh tật, giặc giã, chia cắt...). Và trong vô vàn những điều lý thú, hấp dẫn đó, chúng ta lại có những nét đặc thù về cái chung, riêng trong đan xen văn hoá của khu vực lịch sử - dân tộc học miền Trung.

Tài liệu tham khảo

Kỷ yếu Hội thảo *Miền Trung và Tây Nguyên với quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá.* Đại học Khoa học Huế, năm 2005.

Nhiều tác giả. *Duyên hải miền Trung: Đất và người.* Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh. Tc. Huế xưa và nay.



Phụ nữ dân tộc Cống ở Mường Tè, Lai Châu

Ảnh: Đoàn Thi